

Bản án số: 594/2019/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hưng
- Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **492/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019** về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 458/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 279/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; địa chỉ trụ sở chính: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Đường D, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đường D, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản uỷ quyền số: 25921/2019/UQ-VPB ngày 30 tháng 6 năm 2019)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Đường I, phường U, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Đường I, phường U, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T có mặt; Bà H và ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hà Văn T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị H. Căn cứ Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 05/8/2016, Ngân hàng giải ngân cho bà H số tiền 52.500.000 đồng vào ngày 09/8/2016, thời hạn vay 18 tháng, mục đích sử dụng vốn vay để kinh doanh, lãi suất vay cố định trong suốt thời hạn vay là 39%/1 năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng nộp đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu:

- Bà H trả nợ Ngân hàng số tiền gốc là 38.344.025 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 62.954.329 đồng, tổng cộng là 101.298.354 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bà thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong T bộ khoản nợ.

- Ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu ông T liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

2. Bị đơn là bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà H trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi là 101.298.354 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và đình chỉ xét xử do Ngân hàng rút yêu cầu ông T liên đới trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bà H trú tại PH 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Bà H, ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Căn cứ kết quả xác minh của Công an PH 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/10/2019 thể hiện: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn T có hộ khẩu thường trú tại Đường I, phường U, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đã chuyển đi nơi khác, không rõ địa chỉ từ năm 2015.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà H và ông T nhưng bà H và ông T vắng mặt, không nộp (*gửi*) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Căn cứ Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 05/8/2016 và bảng tính chi tiết tiền lãi vay quá hạn của bà H tính đến hết ngày 28/11/2019, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu bà H trả tiền nợ gốc, nợ lãi là 101.298.354 (Một trăm lẻ một triệu hai trăm chín mươi tám ngàn ba trăm năm mươi bốn) đồng và tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 29/11/2019 đến ngày thanh toán xong nợ gốc là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng không yêu cầu ông T liên đới trả nợ cho Ngân hàng. Xét, Ngân hàng rút yêu cầu là tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 25, Điều 27 và Điều 30 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền 101.298.354 (một trăm lẻ một triệu hai trăm chín mươi tám ngàn ba trăm năm mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 38.344.025 (ba mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm hai mươi lăm) đồng và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 62.954.329 (sáu mươi hai triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi chín) đồng.

Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2019, bà Nguyễn Thị H tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Huỳnh Văn T liên đới trả nợ cho của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

3 . Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 2.297.242 (Hai triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi hai) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001351 ngày 15/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền án phí là 5.064.917 (Năm triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm mười bảy) đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

